

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 02/2024/ĐS-ST

Ngày: 13/12/2024

“ V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cơ Lâu Hoài

2. Ông Blúp Vang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bơ Nướch Rê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 05/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Bà Hà Thị Thanh Th, sinh năm 1983;

2/ Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1980;

Cùng trú tại: thôn Az, xã Bh, huyện T, tỉnh Quảng Nam, cả hai cùng có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Tiến Th, sinh năm 1994;

Nơi thường trú: thôn Az, xã Bha, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1992;

Nơi thường trú: thôn Az, xã Bha, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr trình bày:

Vợ chồng tôi có cho ông Bùi Tiến Th địa chỉ thôn Az, xã Bha, huyện T, tỉnh Quảng Nam vay tiền hai lần cụ thể như sau:

Lần 1 ngày 20/10/2021 ông Bùi Tiến Th đến gia đình tôi tại thôn Az, xã Bha, huyện T, tỉnh Quảng Nam hỏi vay tiền, là chỗ quen biết vợ chồng tôi cho ông Th vay 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 12 tháng, ông Th ký giấy mượn tiền.

Lần 2 ngày 10/01/2022 ông Th vay của vợ chồng tôi số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là hai tháng, ông Th ký giấy mượn tiền.

Đến hạn nhưng ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, vợ chồng tôi đến nhà ông Th nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Th phải trả nợ cho vợ chồng tôi, nhưng vợ chồng ông Th mới trả được 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Hiện nay, vợ chồng ông Th còn nợ vợ chồng tôi của hai lần vay là 150.000.000 đồng, vợ chồng tôi đi đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Th cứ hẹn hết lần này đến lần khác mà không trả.

Nay ra tòa vợ chồng tôi yêu cầu ông Bùi Tiến Th và bà Trần Thị Thanh H là vợ ông Th có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng tôi số tiền gốc đã mượn hiện nay còn nợ là 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), vợ chồng tôi không yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Tiến Th trình bày:*

Ông Bùi Tiến Th hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr là hoàn toàn đúng, do cần tiền làm ăn, buôn bán ông Th có vay tiền của bà Th, ông Tr hai lần tổng cộng là 180.000.000 đồng, nhưng do gia đình gặp khó khăn ông Th mới trả được 30.000.000 đồng, hiện nay ông Th còn nợ bà Th, ông Tr số tiền của hai lần vay là 150.000.000 đồng, tại buổi hòa giải ngày 01/11/2024 ông xin trả làm nhiều lần và được bà Th, ông Tr đồng ý cho ông thực hiện trả nợ làm ba lần mỗi lần trả 50.000.000 đồng cho đến ngày 01/8/2025 là ông trả hết nợ cho bà Th, ông Tr và được tòa án ghi nhận hòa giải thành, tuy nhiên bà Th, ông Tr lại thay đổi kết quả hòa giải, yêu cầu ông phải trả ngay số tiền 150.000.000 đồng thì vợ chồng ông không thể thực hiện được vì hiện nay gia đình rất khó khăn nên ông Th xin trả dần cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ bản tự khai ngày 06/12/2024, đơn xin vắng mặt ngày 06/12/2024, bà H hoàn toàn thừa nhận ông Bùi Tiến Th chồng bà có vay tiền của bà Th, ông Tr hai lần với số tiền vay là 180.000.000 đồng để làm ăn, buôn bán, vợ chồng bà đã trả được 30.000.000 đồng, hiện nay còn nợ 150.000.000 đồng là hoàn toàn đúng, số tiền ông Th vay đều sử dụng mục đích chung trong gia đình nên bà H hoàn toàn nhất trí cùng ông Th trả nợ cho bà Th, ông Tr. Tuy nhiên, hiện nay gia đình bà rất khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, trong thời gian trả nợ bà H xin bà Th, ông Tr không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr khởi kiện yêu cầu ông Bùi Tiến Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh H trú tại thôn Az, xã Bha, huyện T, tỉnh Quảng Nam trả số tiền nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[2] Nguyên đơn bà Th, ông Tr yêu cầu bị đơn ông Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H trả tiền nợ gốc, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: ngày 20/10/2021 ông Bùi Tiến Th vay 130.000.000 đồng của bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr, thời hạn trả nợ là 12 tháng, đến ngày 10/01/2022 ông Th tiếp tục vay 50.000.000 đồng của bà Th, ông Tr, thời hạn trả nợ là 02 tháng, cả hai lần vay đều không tính lãi, tổng cộng ông Th vay của vợ chồng bà Th là 180.000.000 đồng, đã trả 30.000.000 đồng, còn nợ 150.000.000 đồng. Như vậy, giao dịch về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của các đương sự: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr buộc bị đơn ông Bùi Tiến Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh H vợ ông Th có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc hiện nay còn nợ là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là tự nguyện và chủ động, đến hạn ông Th không trả nợ như đã cam kết, bà Th, ông Tr đi đòi nhiều lần thì vợ chồng ông Th mới trả được 30.000.000 đồng, còn lại 150.000.000 đồng vợ chồng ông Th cứ hẹn hết lần này đến lần khác nhưng không trả nên bà Th, ông Tr khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Th, bà H vợ ông Th phải trả 150.000.000 đồng cho bà Th, ông Tr là hoàn toàn có cơ sở.

Xét lời trình bày của bị đơn ông Bùi Tiến Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh H thừa nhận ông Th có vay tiền của bà Th, ông Tr hai lần tổng cộng là 180.000.000 đồng để làm ăn buôn bán, nhưng do thua lỗ nên vợ

chồng ông Th mới trả cho bà Th, ông Tr được 30.000.000 đồng, còn nợ 150.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với trình bày của nguyên đơn.

Với những chứng cứ phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr. Buộc bị đơn ông Bùi Tiến Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh H trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng.

[5] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr không yêu cầu ông Bùi Tiến Th, bà Trần Thị Thanh H trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về đề nghị trả nợ dần: Bị đơn ông Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H đề nghị bà Th, ông Tr cho trả nợ dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi hết nợ, nhưng bà Th, ông Tr không đồng ý cho trả nợ dần và pháp luật cũng không quy định bên có nghĩa vụ tài sản được trả dần cho nên đề nghị của bị đơn ông Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Bùi Tiến Th, bà Trần Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Th, ông Tr được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Bùi Tiến Th, bà Trần Thị Thanh H phải có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Bùi Tiến Th, bà Trần Thị Thanh H phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Hà Thị Thanh Th, ông Lê Văn Tr số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai số: 0004264 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Hân